

TP. Quy Nhơn, ngày 10 tháng 04 năm 2013

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2013

***Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012

1. Thận lợi và khó khăn:

*** Thuận lợi:**

- So với kế hoạch dự báo ban đầu giá nguyên vật liệu thấp hơn nên đã góp phần giúp Công ty đạt được kế hoạch lợi nhuận mặc dù sản lượng tiêu thụ các sản phẩm Bia Sài Gòn chỉ đạt hơn 81% kế hoạch. Bên cạnh đó tỷ giá ngoại tệ (USD) ổn định suốt trong năm 2012 cũng tạo thuận lợi cho hoạt động SXKD của Công ty.

*** Khó khăn:**

Sản lượng nhận Bia Sài Gòn đạt thấp so với kế hoạch, cộng với sức tiêu thụ nội địa giảm mạnh, nhất là các mặt hàng không thiết yếu như rượu bia do khó khăn chung về kinh tế đã ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả SXKD của Công ty.

Mặc dù năm 2012 hoạt động SXKD của Công ty vẫn có nhiều khó khăn nhưng được sự chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc cùng tập thể người lao động đã nỗ lực khắc phục khó khăn, thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 đã giao với những kết quả tích cực.

2. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện năm 2011 | Kế hoạch năm 2012 | Thực hiện năm 2012 | So sánh | |
|-----|-----------------------|------|--------------------|-------------------|--------------------|-------------------|-----------------|
| | | | | | | TH2012/ KH2012 | TH2012/ 2011 |
| A | B | C | 1 | 2 | 3 | 4=3/2 | 5=3/1 |
| I | Sản Lượng sản xuất | Tr.L | 96,14 | 140,30 | 119,50 | 85,17 | 124,30 |
| 1 | Bia các loại | Tr.L | 95,30 | 134,80 | 113,81 | 84,43 | 119,42 |
| 1.1 | Bia Sài Gòn | Tr.L | 76,46 | 110,00 | 90,33 | 82,12 | 118,14 |
| | + Bia SG 450 | Tr.L | 24,29 | 30,00 | 28,88 | 96,27 | 118,90 |
| | + Bia SG 355 | Tr.L | 52,17 | 80,00 | 61,45 | 76,81 | 117,79 |
| 1.2 | Bia khác | Tr.L | 18,84 | 24,80 | 23,48 | 94,68 | 124,63 |
| | + Bia Lowen 330 Pils | Tr.L | 7,68 | 10,00 | 8,60 | 86,00 | 111,98 |
| | + Bia Quy Nhơn 330 | Tr.L | 7,79 | 10,00 | 11,62 | 116,20 | 149,17 |
| | + Bia Lowen 330 Lager | Tr.L | 0,22 | 0,50 | 0,39 | 78,00 | 177,27 |
| | + Bia Serepok 335 | Tr.L | 0,68 | 1,50 | 0,40 | 26,67 | 58,82 |
| | + Bia Hơi | Tr.L | 2,47 | 2,80 | 2,47 | 88,21 | 100,00 |
| 2 | Nước uống đóng chai | Tr.L | 0,84 | 2,50 | 4,11 | 164,40 | 489,29 |
| 3 | Gia công Pepsi | Tr.L | 0,00 | 3,00 | 1,58 | 52,67 | |

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện năm 2011 | Kế hoạch năm 2012 | Thực hiện năm 2012 | So sánh | |
|-----|------------------------|------|--------------------|-------------------|--------------------|-------------------|-----------------|
| | | | | | | TH2012/ KH2012 | TH2012/ 2011 |
| A | B | C | 1 | 2 | 3 | 4=3/2 | 5=3/1 |
| II | Sản Lượng tiêu thụ | Tr.L | 99,01 | 140,30 | 119,31 | 85,04 | 120,50 |
| 1 | Bia các loại | Tr.L | 98,19 | 134,80 | 113,62 | 84,29 | 115,71 |
| 1.1 | Bia Sài Gòn | Tr.L | 79,53 | 110,00 | 89,80 | 81,64 | 112,91 |
| | + Bia SG 450 | Tr.L | 26,01 | 30,00 | 28,35 | 94,50 | 109,00 |
| | + Bia SG 355 | Tr.L | 53,52 | 80,00 | 61,45 | 76,81 | 114,82 |
| 1.2 | Bia khác | Tr.L | 18,66 | 24,80 | 23,82 | 96,05 | 127,65 |
| | + Bia Lowen 330 Pils | Tr.L | 7,56 | 10,00 | 8,71 | 87,10 | 115,21 |
| | + Bia Quy Nhơn 330 | Tr.L | 7,78 | 10,00 | 11,84 | 118,40 | 152,19 |
| | + Bia Lowen 330 Lager | Tr.L | 0,23 | 0,50 | 0,39 | 78,00 | 169,57 |
| | + Bia Serepok 335 | Tr.L | 0,61 | 1,50 | 0,42 | 28,00 | 68,85 |
| | + Bia Hoi | Tr.L | 2,48 | 2,80 | 2,46 | 87,86 | 99,19 |
| 2 | Nước uống đóng chai | Tr.L | 0,82 | 2,50 | 4,11 | 164,40 | 501,22 |
| 3 | Gia công Pepsi | Tr.L | 0,00 | 3,00 | 1,58 | 52,67 | |
| III | Giá trị tổng sản lượng | Tỷ Đ | 883,38 | 1.073,19 | 918,06 | 85,54 | 103,93 |
| IV | Tổng Doanh thu | Tỷ Đ | 958,89 | 1.339,63 | 1.113,87 | 83,14 | 116,07 |
| V | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ Đ | (6,08) | 40,00 | 40,285 | 100,70 | |
| VI | Nộp Ngân sách | Tỷ Đ | 425,58 | 586,66 | 478,63 | 81,59 | 115,17 |

2.1. Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

2.1.1- Công tác sản xuất: Công ty đã có những biện pháp tích cực như dự báo và chốt thời điểm để mua vật tư đầu vào với giá tốt nhất, điều phối sản xuất hợp lý, chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất, triệt để thực hành tiết kiệm trong từng công đoạn sản xuất để tiết giảm giá thành sản phẩm, ... đảm bảo đáp ứng được đầy đủ theo yêu cầu giao hàng của SABECO và nhu cầu của thị trường, không để xảy ra tình trạng mất cân đối cung cầu, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2.1.2- Công tác tiêu thụ:

- **Sản lượng tiêu thụ bia các loại:** Đạt 113,62 triệu lít bằng 84,29% so với kế hoạch năm 2012; So với cùng kỳ năm 2011 đạt 115,71%. Trong đó:

- **Bia Sài Gòn:** Sản lượng tiêu thụ đạt 89,8 triệu lít bằng 81,64% so với kế hoạch năm 2012 (đạt 88,04% so với Kế hoạch điều chỉnh số 323/KH-BSG ngày 19/7/2012 của SABECO); So với cùng kỳ năm 2011 đạt 112,91%.

- **Các loại sản phẩm bia khác:** sản lượng tiêu thụ đạt 23,82 triệu lít bằng 96,05 % so với kế hoạch năm 2012; so với cùng kỳ cùng kỳ năm 2011 đạt 127,65 %.

Trong thời gian qua, Công ty đã chủ động, quyết liệt trong công tác xúc tiến bán hàng, phối hợp tốt với Nhà phân phối trong việc đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, đồng thời tham mưu kịp thời cho Lãnh đạo Công ty trong việc đề ra các chính sách bán hàng phù hợp, đúng mục đích cho từng thời kỳ. Vì vậy, kết quả đã hoàn thành được kế hoạch tiêu thụ được giao, thị trường ổn định và tiếp tục phát triển.

- **Các loại sản phẩm nước uống đóng chai:** Sản lượng tiêu thụ đạt 4,11 triệu lít bằng 164,40% so với kế hoạch năm 2012.

- Hoạt động gia công sản phẩm và cung cấp dịch vụ kho cho PepsiCo:

Việc gia công sản phẩm cho PepsiCo giúp khai thác tối đa công suất máy móc thiết bị tại Nhà máy Bia Sài Gòn-Quy Nhơn, đồng thời Công ty đã tính toán bù trừ trong việc sản xuất các loại bia tại các đơn vị, góp phần đáng kể trong việc khai thác tối đa công suất thiết bị của Chi nhánh Phú Yên trong điều kiện sản xuất Bia Sài Gòn đạt thấp, tạo điều kiện cho Chi nhánh không bị lỗ và có lãi. Hoạt động cho thuê kho và cung cấp dịch vụ kho cho PepsiCo cũng góp phần mang lại hiệu quả cho Công ty.

2.2 Tổng Doanh thu: Đạt 1.113,87 tỷ đồng, bằng 83,14% so với kế hoạch năm 2012; So với cùng kỳ 2011 bằng 116,07 %.

2.3 Nộp Ngân sách: Đạt 478,63 tỷ đồng bằng 81,59% so với kế hoạch năm 2012; So với cùng kỳ 2011 bằng 115,17 %.

2.4 Về Lợi nhuận: Kết quả lợi nhuận trước thuế lãi: 40,285 tỷ đồng bằng 100,71% so với kế hoạch 2012. Trong đó:

- Quy Nhơn lãi: 42,86 tỷ đồng bằng 87,26 so với kế hoạch 2012.
- Phú Yên lãi: 4,77 tỷ đồng bằng 91,69% so với kế hoạch 2012.
- ĐakLak lỗ: - 6,46 tỷ đồng, giảm lỗ 7,85 tỷ đồng so với kế hoạch là -14,31 tỷ đồng.

Tuy các chỉ tiêu sản lượng không đạt được theo kế hoạch đã đề ra nhưng lợi nhuận đạt vượt so với kế hoạch, chủ yếu phát sinh tăng do Công ty tiết giảm chi phí giá vốn, chi phí quản lý và chi phí bán hàng giảm.

3. Về công tác đầu tư:

3.1. Chi nhánh Quy Nhơn:

- Dự án nâng công suất sản xuất bia lên 50 triệu lít bia/năm: Hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2009. Hiện đang trình Hội đồng quản trị phê duyệt quyết toán vốn đầu tư.
- Phương án gia công và cung cấp dịch vụ kho cho PepsiCo Việt Nam: Thực hiện từ tháng 6/2012. Hạng mục đầu tư xây dựng kho bãi đã hoàn thành và nghiệm thu đưa vào sử dụng từ tháng 9/2012.

3.2. Chi nhánh Phú Yên:

- Dự án Xử lý ô nhiễm môi trường tại Phú Yên: Đang thực hiện thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành để trình Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Dự án cải tạo Hệ thống xử lý nước cấp: Đang thực hiện thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành để trình Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Dự án nâng cấp Hệ thống điện điều khiển nhà nấu và lên men từ PLC S5 sang PLC S7: Đã hoàn thành báo cáo quyết toán dự án trình Công ty xem xét.

3.3. Chi nhánh ĐakLak:

- Dự án nâng công suất lên 70 triệu lít/năm của Chi nhánh ĐakLak hoàn thành đưa vào sử dụng từ tháng 8/2009. Đang thực hiện thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành để trình Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Dự án tiết kiệm năng lượng tại Chi nhánh ĐakLak: Hiện dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng và đang thẩm tra quyết toán vốn dự án hoàn thành.

4. Tình hình vay và trả nợ vay:

Để đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư thực hiện các dự án đầu tư tại các nhà máy và vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã thực hiện vay và trả nợ vay trong năm như sau:

| STT | NỘI DUNG | Số dư nợ đầu kỳ | Vay trong kỳ | Trả nợ vay trong kỳ | Số dư nợ cuối kỳ | Ghi chú |
|------------|---------------------|-----------------|----------------|---------------------|------------------|---------|
| I | VỐN ĐẦU TƯ | 501.906 | 85 | 107.208 | 394.783 | |
| A | Quy Nhơn | 151.960 | 85 | 35.646 | 116.399 | |
| B | Phú Yên | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| C | Đak Lak | 349.946 | 0 | 71.562 | 278.384 | |
| II | VỐN LƯU ĐỘNG | 57.092 | 237.459 | 236.705 | 57.846 | |
| A | Quy Nhơn | 50.000 | 228.921 | 227.421 | 51.500 | |
| B | Phú Yên | 1.433 | 0 | 1.433 | 0 | |
| C | Đak Lak | 5.659 | 8.538 | 7.851 | 6.346 | |
| III | TỔNG CỘNG | 58.998 | 237.544 | 343.913 | 452.629 | |

Công ty hoạt động trong điều kiện thiếu vốn, vì vậy để sử dụng hiệu quả nhất đồng vốn của đơn vị, Công ty đã điều chuyển vốn nhân rồi từ Chi nhánh Phú Yên về Chi nhánh Đak Lak, đồng thời điều chỉnh chênh lệch lãi suất giữa tiền gửi và tiền vay cho hợp lý. Ngoài ra Công ty giãn thời gian nộp thuế TTĐB đối với Nhà máy Bia Quy Nhơn và Chi nhánh Đak Lak, khi kê khai thuế hàng tháng chỉ phải nộp 50%, được giữ lại 50% đến cuối năm 31/12/2012 mới nộp toàn bộ số thuế vào ngân sách. Số tiền thuế TTĐB giữ lại cho Quy Nhơn và Đak Lak được sử dụng đúng mục đích là mua nguyên vật liệu phục vụ hoạt động SXKD, giảm được chi phí lãi vay ngắn hạn.

5. Công tác tổ chức quản lý:

- Công ty đã rà soát, đánh giá và sắp xếp bố trí lại lao động, nhất là tại Chi nhánh Phú Yên, nhằm sử dụng hiệu quả nhất nguồn nhân lực hiện có, từng bước áp dụng mô hình tái cấu trúc đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

- Công ty duy trì và liên tục cải tiến Hệ thống Quản lý Chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2008, Hệ thống Quản lý Môi trường theo Tiêu chuẩn ISO 14001:2004, triển khai xây dựng và áp dụng Hệ thống Quản lý An toàn thực phẩm theo Tiêu chuẩn ISO 22000:2005, áp dụng thống nhất trong toàn Công ty theo quy định của Tổng Công ty.

- Thực hiện các biện pháp nâng cao đời sống của Người lao động cả về vật chất lẫn tinh thần. Giữ vững và phát triển đội ngũ chuyên môn kỹ thuật, tạo động lực cho người lao động phấn đấu hoàn thành tốt công việc được giao và gắn bó lâu dài với Công ty.

6. Các mặt công tác khác:

Hoạt động của các đoàn thể chính trị-xã hội, chăm lo đời sống thu nhập cho người lao động, công tác xã hội, công tác quốc phòng an ninh, bảo hộ lao động, phòng cháy chữa cháy,... được duy trì đều đặn, nhất là công tác xã hội. Trong năm, Công ty đã thực hiện nhiều hoạt động thiết thực và ý nghĩa, như ủng hộ nạn nhân chất độc da cam, quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ khuyến học giúp trẻ em nghèo vượt khó,...., đây là nét đẹp văn hóa rất đáng tự hào của toàn thể người lao động trong Công ty.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2013

Năm 2013 dự báo kinh tế thế giới tiếp tục khó khăn, diễn biến phức tạp và tiềm ẩn nhiều rủi ro; thương mại toàn cầu phục hồi chậm, tăng trưởng kinh tế không cao hơn nhiều so với năm 2012, nền kinh tế Việt Nam cũng không nằm ngoài quỹ đạo đó. Giá cả xăng, dầu, điện và các mặt hàng thiết yếu tiếp tục điều chỉnh theo hướng tăng làm ảnh hưởng lớn đến chi phí đầu vào, nhu cầu tiêu dùng hàng hóa nói chung suy giảm đáng kể,

nhất là các mặt hàng không thiết yếu như rượu bia, làm ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của ngành bia nói chung và Công ty nói riêng. Đặc biệt trong năm 2013, thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt tăng từ 45% lên 50%, trong khi giá bán ra của sản phẩm không thay đổi, sẽ ảnh hưởng lớn đến hiệu quả SXKD của Công ty.

Trên cơ sở kế hoạch sản xuất bia Sài Gòn năm 2013 của Tổng Công ty CP Bia Rượu-NGK Gài Gòn và dự báo tình hình tiêu thụ các sản phẩm bia tự doanh, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất và tiêu thụ năm 2013 như sau:

1. Các chỉ tiêu chính về sản xuất kinh doanh:

| STT | Diễn giải | ĐVT | Thực hiện 2012 | Kế hoạch 2013 | | | | % KH2013/ TH2012 |
|-----|------------------------|--------|----------------------|---------------|----------|--------|--------|------------------------|
| | | | | Tổng số | Trong đó | | | |
| | | | | | QN | PY | DL | |
| I | Sản lượng sản xuất | Tr.lít | 119,50 | 141,90 | 56,20 | 27,00 | 58,70 | 118,74 |
| 1 | -Bia chai SG 45 | Tr.lít | 28,88 | 26,00 | 0,00 | 17,00 | 9,00 | 90,03 |
| 2 | -Bia chai SG 355 | Tr.lít | 61,45 | 78,00 | 32,00 | 0,00 | 46,00 | 126,93 |
| 3 | -Bia chai khác | Tr.lít | 21,01 | 23,20 | 17,00 | 5,50 | 0,70 | 110,42 |
| | + Bia Lowen pils | Tr.lít | 8,60 | 10,00 | 10,00 | 0,00 | 0,00 | 116,28 |
| | +Bia <u>Qui Nhon</u> | Tr.lít | 11,62 | 12,00 | 7,00 | 5,00 | 0,00 | 103,27 |
| | +Bia Lowen lager | Tr.lít | 0,39 | 0,50 | 0,00 | 0,50 | 0,00 | 128,21 |
| | +Bia chai Serepok | Tr.lít | 0,22 | 0,50 | 0,00 | 0,00 | 0,50 | 227,27 |
| | +Bia lon Serepok | Tr.lít | 0,18 | 0,20 | 0,00 | 0,00 | 0,20 | 111,11 |
| 4 | - Bia hơi | Tr.lít | 2,47 | 3,00 | 0,50 | 1,50 | 1,00 | 121,46 |
| 5 | -Nước uống đóng chai | Tr.lít | 4,11 | 5,00 | 0,00 | 3,00 | 2,00 | 121,65 |
| 6 | -Gia công Pepsi | Tr.lít | 1,58 | 6,70 | 6,70 | 0,00 | 0,00 | 424,05 |
| II | Sản lượng tiêu thụ | Tr.lít | 119,31 | 141,90 | 54,20 | 27,00 | 58,70 | 118,93 |
| 1 | -Bia chai SG 45 | Tr.lít | 28,35 | 26,00 | 0,00 | 17,00 | 9,00 | 91,71 |
| 2 | -Bia chai SG 355 | Tr.lít | 61,45 | 78,00 | 32,00 | 0,00 | 46,00 | 126,93 |
| 3 | -Bia chai khác | Tr.lít | 21,36 | 23,20 | 15,00 | 5,50 | 0,70 | 108,61 |
| | + Bia Lowen pils | Tr.lít | 8,71 | 10,00 | 10,00 | 0,00 | 0,00 | 114,81 |
| | +Bia <u>Qui Nhon</u> | Tr.lít | 11,84 | 12,00 | 7,00 | 5,00 | 0,00 | 101,35 |
| | +Bia Lowen lager | Tr.lít | 0,39 | 0,50 | 0,00 | 0,50 | 0,00 | 128,21 |
| | +Bia chai Serepok | Tr.lít | 0,24 | 0,50 | 0,00 | 0,00 | 0,50 | 208,33 |
| | +Bia lon Serepok | Tr.lít | 0,18 | 0,20 | | | 0,20 | 111,11 |
| 4 | -Bia hơi | Tr.lít | 2,46 | 3,00 | 0,50 | 1,50 | 1,00 | 121,95 |
| 5 | -Nước uống đóng chai | Tr.lít | 4,11 | 5,00 | 0,00 | 3,00 | 2,00 | 121,65 |
| 6 | -Gia công Pepsi | Tr.lít | 1,58 | 6,70 | 6,70 | 0,00 | 0,00 | 424,05 |
| III | Giá trị tổng sản lượng | Tỷ Đ | 918,06 | 1.047,90 | 416,22 | 173,86 | 457,82 | 114,14 |
| IV | Tổng doanh thu | Tỷ Đ | 1.113,87 | 1.347,95 | 554,40 | 192,20 | 601,35 | 121,01 |
| V | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ Đ | 40,28 | 60,00 | 45,00 | 8,90 | 6,10 | 148,95 |
| VI | Nộp ngân sách | Tỷ Đ | 478,63 | 620,79 | 258,34 | 73,49 | 288,96 | 129,70 |

2. Công tác đầu tư năm 2013: Để tiết giảm chi phí, Công ty chủ yếu tập trung hoàn thành các hạng mục dở dang chuyển tiếp từ năm 2012, chỉ đầu tư chiều sâu một số thiết bị theo yêu cầu của Tổng Công ty để bảo đảm chất lượng sản phẩm và phục vụ hoạt động SXKD chính. Tổng kinh phí kế hoạch mua sắm mới 10,00 tỉ đồng.

3. Kế hoạch vay và trả nợ vay: Căn cứ vào nhu cầu vốn đầu tư và vốn lưu động, dự kiến kế hoạch vay vốn và trả nợ vốn vay trong năm 2013 như sau:

| STT | Diễn giải | ĐVT | Số dư nợ đầu kỳ | Vay trong kỳ | Trả nợ vay trong kỳ | Số dư nợ Cuối kỳ |
|----------|---------------------|----------------|-----------------|---------------|---------------------|------------------|
| A | VỐN ĐẦU TƯ | Tỷ đồng | 394,783 | 35,692 | 81,515 | 348,960 |
| 1 | Quy Nhơn | Tỷ đồng | 116,399 | 19,720 | 36,758 | 99,361 |
| 2 | Phú Yên | Tỷ đồng | 0,000 | 0,000 | 0,000 | 0,000 |
| 3 | Đak Lak | Tỷ đồng | 278,384 | 15,972 | 44,757 | 249,599 |
| B | VỐN LƯU ĐỘNG | Tỷ đồng | 57,846 | 44,354 | 102,200 | 0,000 |
| 1 | Quy Nhơn | Tỷ đồng | 51,500 | 0,000 | 51,500 | 0,000 |
| 2 | Phú Yên | Tỷ đồng | 0,000 | 0,000 | 0,000 | 0,000 |
| 3 | Đak Lak | Tỷ đồng | 6,346 | 44,354 | 50,700 | 0,000 |
| C | TỔNG CỘNG | Tỷ đồng | 452,629 | 80,046 | 183,715 | 348,960 |

IV. CÁC GIẢI PHÁP NHẪM ĐẢM BẢO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD

1. Công tác sản xuất:

- Cung cấp đầy đủ nguồn lực cho các bộ phận, phân xưởng để bảo đảm sản xuất liên tục, đủ hàng cung cấp cho SABECO theo hợp đồng đã ký, khai thác tối đa phần công suất thiết bị và gia công nước giải khát Pepsi giữa các nhà máy để đáp ứng kịp thời nhu cầu của thị trường và khách hàng, nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty.

- Tăng cường các biện pháp kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ quá trình sản xuất ở tất cả các công đoạn theo đúng quy trình sản xuất đã ban hành, bảo đảm chất lượng sản phẩm đạt mức tốt nhất theo xếp hạng của Ban Kỹ thuật Tổng Công ty.

- Thực hiện tốt công tác tiết kiệm, chống lãng phí tại tất cả các khâu trong quá trình sản xuất; Áp dụng định mức kinh tế kỹ thuật để kiểm soát và giảm tối đa chi phí sản xuất, giữ giá thành ở mức hợp lý, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

- Duy trì kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị, hạn chế thấp nhất thời gian dừng sản xuất do sự cố hư hỏng máy móc thiết bị.

- Tiếp tục rà soát cân nhắc kỹ các khoản chi phí đầu vào, nhất là các loại vật tư, nguyên vật liệu không theo chỉ định của Tổng Công ty, những mặt hàng sử dụng nhiều và có giá trị cao như gạo, các loại nguyên phụ liệu khác,... với giá cả cạnh tranh, hợp lý nhất; Hiện nay, giá cả các loại nguyên vật liệu như malt, Hoa Houblon,... đang có chiều hướng tăng cao trở lại, cần nghiên cứu kỹ và có dự báo chính xác về tình hình biến động giá cả để có kế hoạch mua dự trữ cho nhu cầu sản xuất năm 2013.

2. Công tác tiêu thụ:

* **Đối với sản phẩm bia Sài Gòn:** Bám sát hợp đồng đã ký với Tổng Công ty, phối hợp chặt chẽ với Công ty TNHH 01TV TM SA BE CO có kế hoạch giao nhận hàng tuần phù hợp, đơn đốc và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các Chi nhánh Thương mại nhận đủ số lượng theo kế hoạch tuần đã thông báo để thực hiện tốt kế hoạch SXKD năm 2013.

* **Đối với các loại bia khác:**

- Rà soát, đánh giá hiệu quả và khả năng phát triển từng loại sản phẩm để có chính sách đầu tư thích hợp với phương châm: Củng cố và giữ vững thị trường đã có, từng bước mở rộng thị trường mới bằng các biện pháp thích hợp, xác định trọng điểm đầu tư tập trung, tránh đầu tư dàn trải, chi phí cao, không hiệu quả.

- Tập trung đẩy mạnh và phát triển thị trường: Xây dựng và thực hiện kế hoạch marketing hiệu quả trên cơ sở tăng cường đội ngũ Marketing và bán hàng chuyên nghiệp, xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu và phát triển kinh doanh toàn diện.

- Tăng cường các chính sách sau bán hàng như khuyến mãi, dịch vụ chăm sóc khách hàng,... Hoàn thiện hệ thống phân phối, tập trung cho công tác xây dựng hình ảnh và giới thiệu sản phẩm đến người tiêu dùng.

3. Công tác đầu tư:

- Hoàn thành quyết toán vốn đầu tư các dự án nâng công suất giai đoạn 2 của Quy Nhơn và ĐakLak; Các dự án xử lý ô nhiễm môi trường, cải tạo hệ thống xử lý nước cấp của Chi nhánh Phú Yên, Dự án tiết kiệm năng lượng của Chi nhánh Đak Lak,...

- Theo dõi diễn biến của thị trường chứng khoán để cấu trúc lại các khoản đầu tư tài chính khi có điều kiện thuận lợi, nhằm nâng cao hiệu quả và bảo toàn nguồn vốn đầu tư.

4. Công tác quản lý:

- Rà soát kết quả SXKD của các đơn vị trực thuộc theo từng quý, đặc biệt là các yếu tố đầu vào, chi phí kinh doanh, sử dụng vốn, tiền lương, định mức tiêu hao trong sản xuất,... để kịp thời nhắc nhở, tư vấn cho các đơn vị thực hiện đúng quy định, đồng thời có giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh của các đơn vị, đảm bảo kế hoạch đề ra.

- Tiếp tục cân đối dòng tiền và xây dựng các giải pháp tài chính nhằm huy động vốn có hiệu quả, đảm bảo giảm thiểu chi phí tài chính thông qua việc điều chuyển vốn giữa các chi nhánh để phục vụ cho các hoạt động SXKD của Công ty.

- củng cố bổ sung nhân sự đủ năng lực các vị trí quản lý, chuyên môn nghiệp vụ để đảm đương công việc được giao. Quyết liệt sắp xếp lại nguồn lực tại chỗ để nâng cao năng suất lao động chung của Công ty.

- Tổ chức quy hoạch, đào tạo cho người lao động, chuẩn bị nguồn nhân lực cho đội ngũ kế thừa, nhất là đội ngũ quản lý, đáp ứng yêu cầu tái cấu trúc bộ máy quản lý trong năm 2013, bảo đảm cho mọi hoạt động của Công ty theo hướng phát triển bền vững.

- Duy trì và cải tiến HTQL Chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, HTQL Môi trường theo TC ISO 14001:2004, HTQL An toàn thực phẩm theo TC ISO 22000:2005.

- Thực hiện các chế độ, chính sách và biện pháp nâng cao đời sống Người lao động cả về vật chất lẫn tinh thần. Giữ vững và phát triển đội ngũ chuyên môn kỹ thuật, tạo động lực để người lao động phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ và gắn bó lâu dài với Công ty.

5. Công tác xã hội: Tích cực tham gia hưởng ứng công tác xã hội do Nhà nước, Chính quyền và các tổ chức đoàn thể phát động như ủng hộ Quỹ xóa đói giảm nghèo, giúp đỡ đồng bào bị thiên tai bão lụt, Quỹ khuyến học,....

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và thông qua để thực hiện.

***Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT (Báo cáo);
- Lưu VT-SMB.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Triêm